

Chương 2

TỔNG SẢN PHẨM VÀ THU NHẬP QUỐC DÂN

NỘI DUNG

- ⦿ Tổng sản phẩm quốc dân, tổng sản phẩm quốc nội
- ⦿ Phương pháp xác định tổng sản phẩm quốc nội
- ⦿ Các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô cơ bản

2.1. Tổng sản phẩm quốc nội, tổng sản phẩm quốc dân

● Khái niệm:

GDP (tổng sản phẩm quốc nội): tổng giá trị các HH và DV được sản xuất trong phạm vi lãnh thổ quốc gia trong một thời kỳ nhất định

- Tổng thu nhập của mọi thành viên trong nền kinh tế
- Hoặc GDP - tổng chi tiêu để mua hàng hóa và dịch vụ mà nền kinh tế SX ra

thu nhập = chi tiêu

- Là thước đo thành tựu của nền kinh tế

GNP (tổng sản phẩm quốc dân): tổng giá trị các HH và DV do công dân của một nước làm ra trong một thời kỳ nhất định

So sánh GDP và GNP:

- GNP bao gồm thu nhập của công dân một nước làm ra dù là sinh sống ở đâu.
- GNP không bao gồm thu nhập của công dân nước ngoài sống ở trong nước.

- GDP: thu nhập trong nước, bao gồm thu nhập của cả công dân nước ngoài
- GDP không bao gồm thu nhập của công dân trong nước nhưng sống ở nước ngoài

KL: - Hai chỉ tiêu về thu nhập này là khác nhau: $GNP = GDP + TN$ ròng từ tài sản ở nước ngoài hay $GDP = GNP - TN$ ròng từ tài sản ở nước ngoài

- Thực tế GDP và GNP không khác nhau nhiều lắm vì hầu hết dân cư kiếm phần lớn thu nhập là ở trong nước, nên hầu hết các quốc gia trên thế giới dùng chỉ tiêu GDP để phản ánh thu nhập

GDP thực tế và danh nghĩa:

GDP danh nghĩa: là giá trị HH và DV mà nền kinh tế SX ra tính theo giá hiện hành

GDP thực tế: là giá trị HH và DV tính theo giá cố định

GDP thực tế là **chỉ tiêu tốt hơn** phản ánh phúc lợi kinh tế

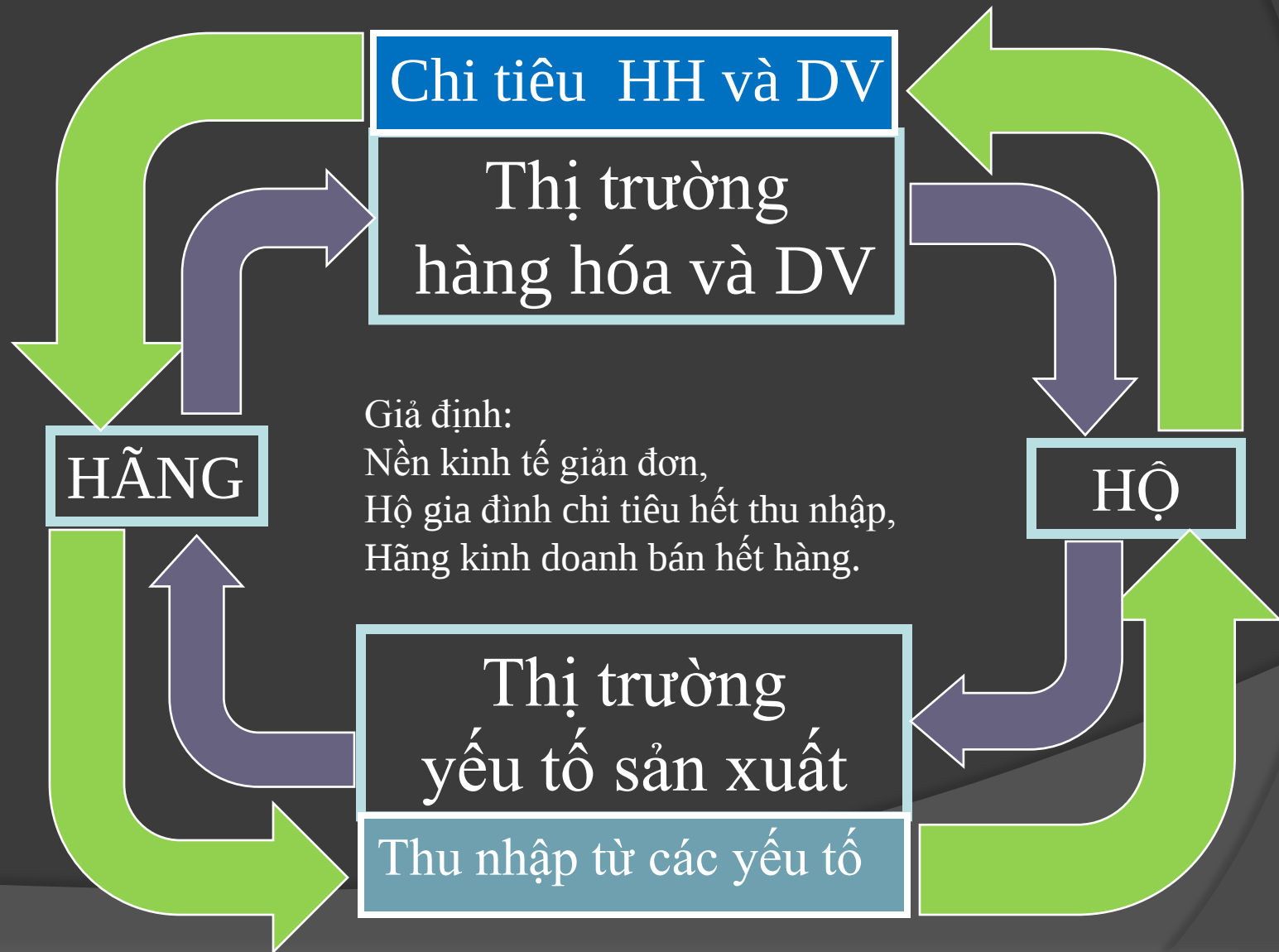
Chỉ số điều chỉnh GDP = GDP danh nghĩa / GDP thực tế

KL: - GDP danh nghĩa phản ánh giá trị bằng tiền của sản lượng mà nền kt tạo ra

- GDP thực tế phản ánh khối lượng sản phẩm – sản lượng được đánh giá theo giá cố định
- Chỉ số điều chỉnh GDP phản ánh giá của một đv sản lượng so với giá của nó trong năm cơ sở

2.2. Phương pháp tính GDP

2.2.1. Sơ đồ luân chuyển kinh tế vĩ mô cơ bản



2.2. Phương pháp tính GDP

Nhận xét:

- ❑ Giá trị HH, DV của hãng = giá trị chi tiêu của hộ

$$\text{GDP} = C$$

- ❑ Giá trị HH, DV của hãng = giá trị các khoản thu nhập của hộ do bán yếu tố sản xuất

$$\text{GDP} = Y$$

- ❑ Giá trị chi tiêu của hộ = giá trị các khoản thu nhập của hộ do bán yếu tố sản xuất: $C = Y$

Như vậy, nếu xét theo luồng thu nhập và chi tiêu có hai phương pháp tính GDP: theo phương pháp chi tiêu và theo phương pháp thu nhập

Để tránh tình trạng tính trùng còn có thể tính GDP theo phương pháp giá trị gia tăng

2.2. Phương pháp tính GDP

Kết luận: có ba cách tính GDP:

- Giá trị hàng hóa, dịch vụ được sản xuất ra (giá trị gia tăng) của hãng:

$GDP = \text{tổng VA (giá trị gia tăng của các DN, các ngành)}$

- Thu nhập của hộ từ việc bán yếu tố:

$$GDP = W + i + r + \pi$$

- Giá trị chi tiêu của hộ (mua hàng hóa):

$$GDP = C + I + G + Ex - Im$$

2.2. Phương pháp tính GDP

Các khái niệm liên quan:

- ✓ **Giá trị gia tăng:** sự gia tăng giá trị của hàng hóa, được xác định: $VA = \text{lấy giá trị của hàng hóa} - \text{chi phí cho hàng hóa đầu vào đã được dùng hết trong việc sản xuất ra hàng hóa đó}$

Để xác định VA cần phân biệt hàng hóa cuối cùng và hàng hóa trung gian

- ✓ **HH cuối cùng:** được người sử dụng cuối cùng mua (có thể là hộ, có thể là hãng)
- ✓ **HH trung gian:** là những bán thành phẩm, đóng vai trò là đầu vào và được sử dụng hết trong quá trình sản xuất tiếp theo

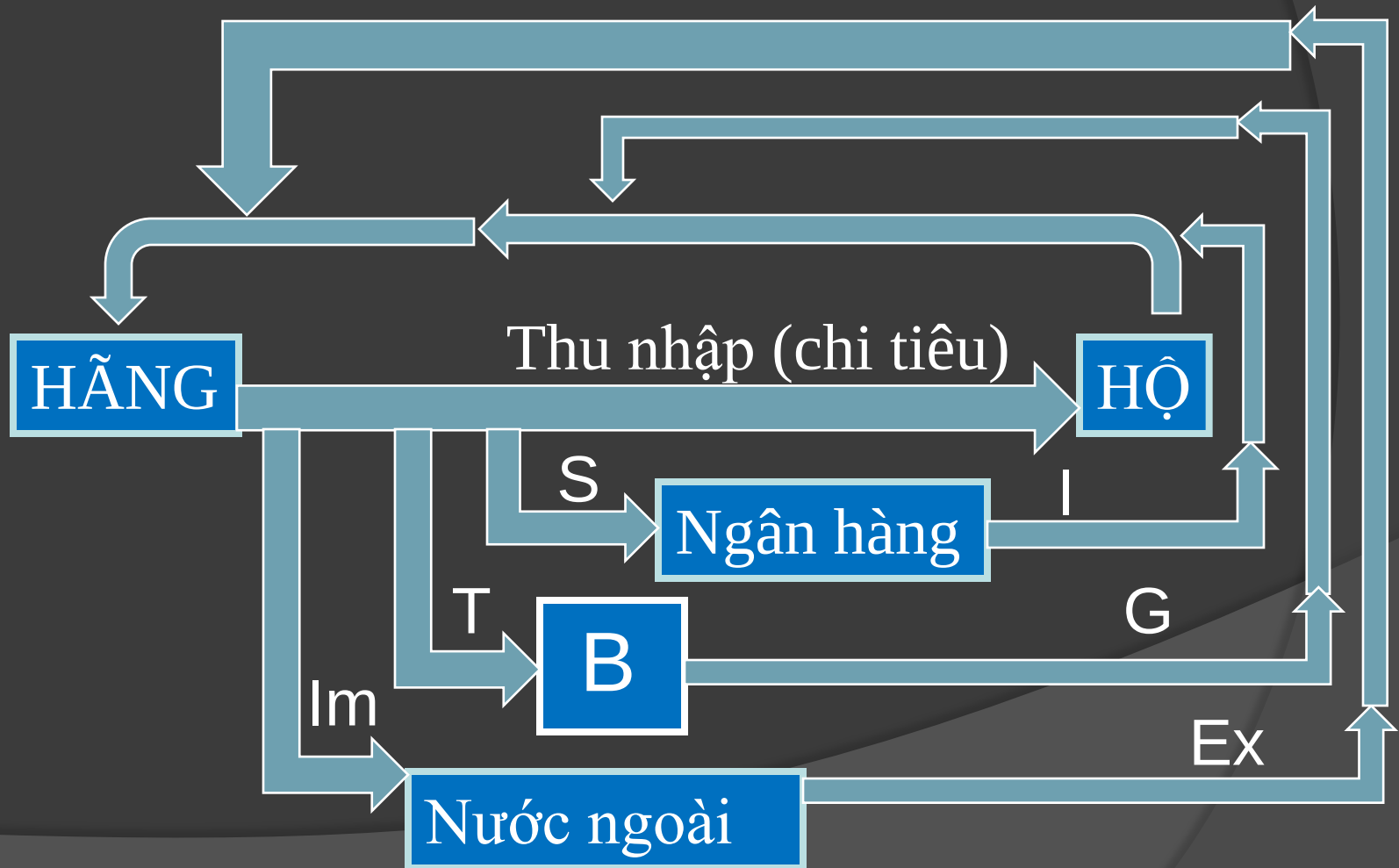
Ví dụ về tính GDP

Hàng hóa	Người bán	Người mua	Giá trị giao dịch	Giá trị gia tăng	Chi tiêu cho hh cuối cùng	Thu nhập từ yếu tố
thép	Hãng SX thép	Hãng SX máy	1000	1000		1000
thép	Hãng SX thép	Hãng SX ô tô	3000	3000		3000
máy	Hãng SX máy	Hãng SX ô tô	2000	1000	2000	1000
Lốp xe	Hãng SX lốp xe	Hãng SX ô tô	500	500		500
Ô tô	Hãng SX ô tô	Hộ GĐ	5000	1500	5000	1500
Tổng GT giao dịch			11500			
GDP				7000	7000	7000

Điều gì xảy ra nếu:

- ⦿ Hãng không bán hết hàng?
- ⦿ Hãng không bán hàng cho hộ mà bán cho các hãng khác?
- ⦿ Hộ không chi tiêu hết số thu nhập của mình?

2.2.2. Tính GDP theo phương pháp chi tiêu (sơ đồ luân chuyển kinh tế vĩ mô mở rộng)



2.2.2. Tính GDP theo phương pháp chi tiêu:

- ❑ Khi hãng không bán hết hàng. Hàng tồn kho (dự trữ) là những hàng hóa được giữ lại để tiêu thụ sau này, là một bộ phận của đầu tư

VD: Doanh thu của hãng sản xuất ô tô không phải là 5000 mà là 4000, hãng tồn lại một số ô tô và nguyên liệu giá trị là 1000

Hãng sản xuất ô tô có thể giữ thép (NVL), là đầu vào để SX ô tô trong thời gian tới. Đầu tư vào hàng tồn kho (1000) của hãng SX ô tô là chi tiêu cuối cùng

2.2.2 Tính GDP theo phương chi tiêu

- ❑ **Tiêu dùng hộ gia đình (C):** bao gồm hàng hóa và dịch vụ cuối cùng HGD mua để chi dùng trong đời sống hàng ngày. Bao gồm: hàng mau hỏng, hàng lâu bền, dịch vụ.

Như vậy, GDP chỉ bao gồm HH và DV được bán, bỏ sót HH và DV hộ tự SX

- ❑ **Đầu tư - chi tiêu của hãng (I):**

Trong GDP tính tổng đầu tư, bao gồm:

2.2.2. Tính GDP theo phương pháp chi tiêu:

- Đầu tư cho máy, thiết bị
- Các hãng có thể **dự trữ** nguyên liệu – bổ sung vào dự trữ - hàng hóa cuối cùng
- Thành phẩm chưa bán – chờ bán trong thời gian tới

Khi hãng không bán hết hàng. Hàng tồn kho (dự trữ) là những hàng hóa được giữ lại để tiêu thụ sau này, là một bộ phận của đầu tư

VD: Doanh thu của hãng sản xuất ô tô không phải là 5000 mà là 4000, hãng tồn lại một số ô tô và nguyên liệu giá trị là 1000

Hãng sản xuất ô tô có thể giữ thép (NVL), là đầu vào để SX ô tô trong thời gian tới. Đầu tư vào hàng tồn kho (1000) của hãng SX ô tô là chi tiêu cuối cùng

2.2.2. Tính GDP theo phương pháp chi tiêu

- **Chi tiêu Chính phủ (G):**

- G: XD cầu đường; trường học, bệnh viện, an ninh quốc phòng, trả lương...

Người nhận phải đi làm nên tạo ra GDP

- Tr – chi chuyển nhượng: trợ cấp, trợ giá, từ thiện...
Người nhận không phải đi làm nên không tạo ra GDP

2.2.2 Tính GDP theo phương chi tiêu

Kết luận:

❑ **GDP trong nền kinh tế đóng:**

$$GDP = C + I + G$$

❑ **GDP trong nền kinh tế mở:**

Im – hàng hóa nhập khẩu không phải là sản lượng nội địa cần được trừ đi khỏi khối lượng HH, DV mà hộ gia đình, DN, CP mua tiêu dùng – là bộ phận dò dỉ ra khỏi vòng luân chuyển.

Ex – hàng hóa xuất khẩu làm tăng GDP là bộ phận bơm vào vòng luân chuyển

$$GDP = C + I + G + Nx \quad (Nx = Ex - Im)$$

2.3. Một số đồng nhất thức vĩ mô cơ bản

Các chỉ tiêu GDP, GNP, NNP, Y, YD, cũng như các phương pháp xác định chỉ tiêu đó là tinh thần chủ yếu của hệ thống tài khoản quốc gia sử dụng rộng rãi trong các nước có nền kinh tế thị trường.

Hệ thống tài khoản quốc gia giúp cho các cơ quan quản lý Nhà nước theo dõi và thống kê một cách chính xác các hoạt động kinh tế diễn ra trong một thời kỳ của mỗi nền kinh tế.

Trên cơ sở những số liệu được tính toán, ghi chép của tài khoản quốc gia nhờ đó có thể phân tích mối quan hệ ràng buộc giữa các tác nhân trong nền kinh tế, tìm ra những vấn đề nằm đằng sau các con số.

Đồng nhất thức là đẳng thức thể hiện sự đồng nhất giữa vế trái và vế phải của phương trình.

Nghiên cứu các đồng nhất thức nhằm tìm ra mối quan hệ giữa các đại lượng kinh tế trong SNA

Trên cơ sở nguyên lý tính toán của GDP và GNP chúng ta tập trung vào các đồng nhất thức kinh tế vĩ mô sau:

2.3. Một số đồng nhất thức vĩ mô cơ bản

2.3.1. Đồng nhất thức biểu diễn mối quan hệ giữa I và S trong nền kinh tế giản đơn

$$\begin{aligned}\text{Tổng rò rỉ} &= \text{tổng bơm vào} \\ S &= I\end{aligned}$$

Tại sao $S = I$???

Theo luồng thu nhập: Hộ không tiêu hết số thu nhập của mình: GDP là giá trị thu nhập của Hộ, C chi tiêu cho tiêu dùng, Tiết kiệm là phần thu nhập không được chi dùng, nên ta có:

$$Y = C + S \quad (1)$$

Theo luồng chi tiêu: GDP còn được định nghĩa là tổng chi tiêu cuối cùng, nên:

$$Y = C + I \quad (2)$$

Từ (1) và (2): $S = I$

Như vậy, không phải ngẫu nhiên mà tiết kiệm bằng đầu tư.

($S = I$ khi không có khu vực chính phủ và khu vực nước ngoài)

Tiết kiệm thực tế = đầu tư thực tế, nhưng không phải tiết kiệm mong muốn = đầu tư mong muốn

2.3. Một số đồng nhất thức vĩ mô cơ bản

2.3.1. Đồng nhất thức biểu diễn mối quan hệ giữa I và S trong nền kinh tế giản đơn

Nhận xét: nếu S tăng dẫn đến I tăng và ngược lại
Ý nghĩa:

- Nguồn hình thành đầu tư là tiết kiệm của dân cư

Tiết kiệm là quốc sách

- Biện pháp tiết kiệm duy nhất là đầu tư

2.3. Một số đồng nhất thức vĩ mô cơ bản

2.3.2. Đồng nhất thức biểu diễn mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế (nền kinh tế đóng có sự tham gia của Chính phủ)

$$S + T = I + G \leftrightarrow S - I = G - T$$

Tại sao???

Chi tiêu của CP được tài trợ bằng thuế (T) bao gồm thuế trực thu (T_d) và thuế gián thu (T_e).

Theo T_e : Có thể tính GDP theo giá trước thuế (giá thị trường) hoặc giá sau thuế, giá còn lại sau khi hãng đã nộp thuế (giá cơ bản)

$$Y = \text{GDP (theo giá cơ bản)} = (C + I + G) - T_e \quad (1).$$

Vì thuế gián thu làm tăng giá hàng hóa, đồng thời làm tăng T_e , nhưng lượng sản phẩm vật chất không đổi, vì thế nên tính GDP theo giá cơ bản và ký hiệu Y (sản lượng)

2.3. Một số đồng nhất thức vĩ mô cơ bản

2.3.2. Đồng nhất thức biểu diễn mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế (nền kinh tế đóng có sự tham gia của Chính phủ)

Theo Td: $Y_d = Y - T_d + T_r$, nên $S = (Y - T_d + T_r) - C$, từ đó ta có: $Y = S + C + T_d - T_r$ (2)

Thay (1) vào (2): $(C + I + G) - T_e = S + C + T_d - T_r$
 $\rightarrow I + G = S + T_d + T_e - T_r \leftrightarrow I - S = T_d + T_e - T_r - G$ (3)

Các khoản rò rỉ ra khỏi vòng luân chuyển, tiền rò rỉ qua tiết kiệm S và thuế lại là những khoản bơm vào vòng luân chuyển: chi đầu tư I và chi chính phủ G

Đặt $T = T_d + T_e - T_r$, nên : $T - G = I - S$

hay $S - I = G - T$ (4)

2.3. Một số đồng nhất thức vĩ mô cơ bản

2.3.2. Đồng nhất thức biểu diễn mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế (nền kinh tế đóng có sự tham gia của Chính phủ)

NX: - $G > T \leftrightarrow S > I \rightarrow$ khu vực CP thâm hụt, khu vực tư nhân thặng dư, CP có thể vay nợ dân bù đắp cho thâm hụt ngân sách

- Ngược lại, $G < T \leftrightarrow S < I \rightarrow$ khu vực CP thặng dư, khu vực tư nhân thâm hụt, CP tài trợ cho khu vực tư nhân

KL: thặng dư (thâm hụt) ở khu vực tư nhân luôn bằng thâm hụt (thặng dư) ở khu vực Chính phủ

2.3. Một số đồng nhất thức vĩ mô cơ bản

2.3.3. Đồng nhất thức biểu diễn mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế (trong nền kinh tế mở)

❖ Tổng rò rỉ = tổng bơm vào: $S + T + Im = I + G + Ex$

Tại sao???

Khi có sự tham gia của ngoại thương: Hàng hóa nhập khẩu không được tính vào sản lượng trong nước. Tuy nhiên, hàng nhập khẩu lại được tính trong khoản chi tiêu cuối cùng, nên GDP theo giá cơ bản được xác định:

$$Y = C + I + G + Ex - Im - Te = C + I + G + Nx - Te \quad (5)$$

Im là khoản rò rỉ, là khoản tiền không trở lại các hãng trong nước
 Ex là khoản bơm vào không bắt nguồn từ các hộ gia đình trong nước

2.3. Một số đồng nhất thức vĩ mô cơ bản

2.3.3. Đồng nhất thức biểu diễn mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế (trong nền kinh tế mở)

Kết hợp (3) và (5) ta có:

$$S + T_d + T_e - T_r = I + G$$

$$\Leftrightarrow S + (T_d + T_e - T_r) + I_m = I + G + E_x$$

$$\Leftrightarrow S - I + (T_d + T_e - T_r) - G = E_x - I_m$$

$$\Leftrightarrow S - I + T - G = E_x - I_m$$

Đồng nhất thức biểu diễn mối quan hệ giữa các khu vực trong nền kinh tế

Nhận xét: đồng nhất thức cho thấy trạng thái của mỗi khu vực trong nền kinh tế có ảnh hưởng đến các khu vực còn lại của đất nước.

- Nếu $Ex = Im$, cán cân thương mại cân bằng, nếu NS của CP thâm hụt ($G > T$), thì KVTN tiết kiệm lớn hơn đầu tư ($S > I$)
- Nếu $I = S$, thì thâm hụt ngân sách bằng thâm hụt cán cân thương mại, đất nước lâm vào tình trạng thâm hụt kép.

Kết luận:

- Thặng dư (thâm hụt) của khu vực trong nước luôn bằng thặng dư (thâm hụt) của cán cân thương mại.
- Cần thiết đưa ra chính sách vĩ mô giữ cho các khu vực trong nền kinh tế cân bằng để cho toàn bộ nền kinh tế cân bằng.

2.4. Mối quan hệ giữa GDP, GNP và NNP

$GNP = GDP + \text{thu nhập ròng từ tài sản nước ngoài}$

$NNP (\text{thu nhập quốc dân ròng}) = GNP - \text{khấu hao tài sản cố định}$

GNP theo giá thị trường	TN ròng từ TSNN		Khấu hao	Te
	G	GDP theo giá thị trường		
	I			
	Nx			
	C			
			NNP theo giá cơ bản	